

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TIẾNG TRUNG 3**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Không chuyên**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Trung 3
- Mã học phần:** TTRUNG 006
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai (Kỳ 2)
- Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong học phần Tiếng Trung 2
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nthoa@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	ntlan@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ntxuyen@saodo.edu.vn

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung 3 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Ngữ pháp: cách nói giờ, câu kiêm ngữ, phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại, cách sử dụng giới từ “从, 离, 往”, động từ năng nguyện, bổ ngữ trạng thái, trợ từ “了”, bổ ngữ thời lượng, động từ ly hợp,...
- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ theo những chủ điểm khác nhau: hoạt động hàng ngày, sở thích cá nhân, cách biểu đạt thời gian,...
- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến công việc, đời sống, ...

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hàng ngày.	2	[1.2.1.2.b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản, đảm bảo giao tiếp được trong các tình huống thông thường của cuộc sống, công việc hàng ngày	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hàng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...	2	[2.1.2]
CĐR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm, cách viết của từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp.	2	
CĐR1.3	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu vị ngữ danh từ, câu kiêm ngữ.	2	
CĐR1.4	Trình bày được cách biểu đạt thời gian, phương hướng và vị trí (phương vị từ), cách biểu đạt sự	2	

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
	tồn tại, cách hỏi nguyên nhân.		
CĐR1.5	Nêu được định nghĩa, cách dùng của các động từ năng nguyện, trợ từ ngữ khí“了”.	2	
CĐR1.6	Nêu được định nghĩa, cấu trúc ngữ pháp, đặc điểm của bổ ngữ trạng thái.	2	
CĐR1.7	Trình bày được cách dùng ngữ điệu nghi vấn trong câu hỏi, cách hỏi với“多”.	2	
CĐR1.8	Phân biệt được cách dùng “以前” và “以后”, “离”, “从” và “往”, “再” và “又”.	4	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Biết viết đúng và nhớ mặt chữ, nghĩa các chữ Hán trong học phần.	2	
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần.	2	
CĐR2.3	Áp dụng các hiện tượng ngữ pháp để diễn đạt ý muốn nói, đặt câu, viết đoạn, dịch bài đọc hiểu có liên quan đến kiến thức của học phần đúng và chính xác.	3	
CĐR2.4	Nghe hiểu nội dung về các chủ đề giao tiếp trong học phần: chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hàng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...	3	[2.2.4]
CĐR2.5	Hội thoại, đọc thoại được về chủ đề giao tiếp trong học phần: chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hàng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...	3	
CĐR2.6	Đọc hiểu được các đoạn văn 80-150 từ về các chủ đề giao tiếp trong học phần: chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hàng ngày, sở thích, cách biểu	3	

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
	đạt phương hướng, thời gian...		
CĐR2.7	Sử dụng từ mới và cấu trúc ngữ pháp trong học phần viết được các đoạn văn ngắn khoảng 50-80 từ về các chủ đề: chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hàng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...	4	
CĐR2.8	Trả lời phỏng vấn các thông tin cá nhân, học tập, hoạt động hàng ngày, sở thích.	4	
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần																				
		CDR1								CDR2								CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第二十课 祝你生日快乐	x	x	x	x					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	第二十一课 我们明天七点一刻出发	x	x		x					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	第二十二课 我打算请老师叫我京剧	x	x	x					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	第二十三课 学校里边有邮局吗	x	x		x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	第二十四课 我想学太极拳	x	x		x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	第二十五课 她学得很好	x	x	x			x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	第二十六课 田芳去哪儿了	x	x						x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
<b>CDR1</b>	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.
<b>CDR2</b>	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
<b>CDR3</b>	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (Thời gian: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút...

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

**- Tài liệu bắt buộc:**

[1] – Dương Ký Châu chủ biên, Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ 1 (hạ)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

**- Tài liệu tham khảo:**

[2] - Khương Lệ Bình (2018), *Giáo trình HSK 1*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình HSK 1*, (sách bài tập), NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình HSK 2*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình HSK 2 (sách bài tập)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第二十课 祝你生日快乐</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới.</li> <li>- Phát âm đúng và đặt được câu với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: câu vị ngữ danh từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm), cách sử dụng ngữ điệu nghi vấn trong câu hỏi.</li> <li>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</li> <li>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp.</li> <li>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</li> <li>- Biết cách làm bài tập dạng: thay thế, điền từ vào chỗ trống, đọc ngày tháng năm, dùng ngữ khí đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi cho bài</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; dạy học theo hướng giao nhiệm vụ, tổ chức học theo nhóm, đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</li> <li>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: câu vị ngữ danh từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm), cách sử dụng ngữ điệu nghi vấn trong câu hỏi.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 20 trang 54-66. [2]: Bài 7 trang 60-62.</li> <li>+ Luyện nghe: [1]: Bài 20 trang 54-57, 60-61.</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.



TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>đọc hiểu.</p> <p>- Hội thoại, đọc thoại về chủ đề sinh nhật.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>(一) 你哪一年大学毕业</p> <p>(二) 祝你生日快乐</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 属狗</p> <p>(二) 是吗?</p> <p>(三) 就在我的房间</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 名词谓语句</p> <p>(二) 年、月、日</p> <p>(三) 怎么问: 疑问语调</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>[3]: Bài 7 trang 47-49.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về ngày tháng năm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 20, trang 61-65.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [3]: Bài 7 trang 50-53.</p>	
2	<p>第二十一课 我们明天七点一刻出发</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>-Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới.</p> <p>-Phát âm đúng và đặt được câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>-Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: cách biểu đạt thời gian (giờ, phút), vị trí của trạng ngữ chỉ thời gian.</p> <p>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; dạy học theo hướng giao nhiệm vụ, tổ chức học theo nhóm, đóng vai.</b></p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: cách biểu đạt thời gian (giờ, phút), vị trí của trạng</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp.</p> <p>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</p> <p>- Biết cách làm bài tập dạng: thay thế, điền từ vào chỗ trống, đọc giờ theo tranh, hoàn thành hội thoại, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu.</p> <p>- Trình bày được bài nói về một ngày của mình.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>(一) 我的一天</p> <p>(二) 明天早上七点一刻出发</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 我去朋友那儿聊天儿</p> <p>(二) 同学们</p> <p>四、语法: 兼语句</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>ngữ chỉ thời gian.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 21, trang 68-81</p> <p>[2]: Bài 11, trang 94-97</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[1]: Bài 21, trang 68-71, 74-75</p> <p>[3]: Bài 11, trang 79-81</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về giờ phút.</p> <p>+ Viết đoạn văn ngắn miêu tả một ngày của mình.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 14, trang 68-81</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [3]: Bài 1 trang 82-84</p>	
3	<p>第二十二课 我打算请老师叫我京剧</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới.</p> <p>- Phát âm đúng và đặt được câu với các từ vựng trong bài</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm, phát vấn, đóng vai.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: câu kiêm ngữ, phân biệt cách dùng của “以前” và “以后”</p> <p>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa</p> <p>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp</p> <p>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</p> <p>- Biết cách làm bài tập dạng: thay thế, điền từ vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu.</p> <p>- Trình bày được bài nói về sở thích của bản thân.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 你喜欢看京剧吗?</p> <p>(二) “以前” 和 “以后”</p> <p>(三) 我来中国以前就对书法感兴趣</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: câu kiêm ngữ, phân biệt cách dùng của “以前” và “以后”</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 22 trang 82-94 [4]: Bài 8, mục 3, trang 74</p> <p>+ Luyện nghe: [1]: Bài 22 trang 82-85, 88-89 [5]: Bài 8, trang 76-78</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về sở thích cá nhân.</p> <p>+ Viết đoạn văn ngắn về chủ đề</p>	<p>CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			sở thích. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 22, trang 89-94. + Làm bài tập cá nhân trong [5]: Bài 8 trang 79-82.	
4	<p>第二十三课 学校里边有邮局吗</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới.</li> <li>- Phát âm đúng và đặt được câu với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại với “在”, “有” và “是”, cách hỏi với “多”, sự khác nhau và cách dùng của các giới từ “离” “从” và “往”.</li> <li>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</li> <li>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp.</li> <li>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</li> <li>- Biết cách làm bài tập dạng: thay thế, điền từ vào</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm, phát vấn, đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</li> <li>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại với “在”, “有” và “是”, cách hỏi với “多”, sự khác nhau và cách dùng của các giới từ “离”, “从” và “往”.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.4, CDR1.7, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>chỗ trống, sửa câu sai, hoàn thành hội thoại, nhìn tranh và nói, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu.</p> <p>- Hội thoại theo cặp về cách hỏi và chỉ đường.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>(一) 学校里边有邮局吗</p> <p>(二) 从这儿道博物馆有多远</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 离这儿有多远?</p> <p>(二) 有七八百米</p> <p>(三) 多……?</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 方位词</p> <p>(二) 存在的表达</p> <p>(三) 介词“离”、“从”、“往”</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 23 trang 96-112.</p> <p>[4]: Bài 2 mục 3 trang 26, bài 7 mục 3 trang 66, bài 9 mục 2 trang 83, bài 13 mục 3 trang 115.</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[2]: Bài 23 trang 96-99, 105-106.</p> <p>[5]: Bài 2 trang 17-19, bài 7 trang 67-69, bài 9 trang 85-87, bài 13 trang 121-123.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về chủ đề hỏi đường.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 23, trang 106-112.</p>	
5	<p><b>第二十四课 我想学太极拳</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới.</p> <p>- Phát âm đúng và đặt được câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm, dạy học theo hướng giao nhiệm vụ.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: động từ năng nguyện, cách hỏi nguyên nhân với “怎么” .</p> <p>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</p> <p>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp.</p> <p>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</p> <p>- Biết cách làm bài tập dạng: thay thế, điền từ vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>(一) 我想学太极拳</p> <p>(二) 您能不能再说一遍</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 您能不能再说一遍</p> <p>(二) 从几点到几点上课</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 能源动词</p> <p>(二) 询问原因</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: động từ năng nguyện, cách hỏi nguyên nhân với “怎么” .</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 24 trang 114-127.</p> <p>[2]: Bài 6 mục 1, 3 trang 54; bài 8 mục 1 trang 70.</p> <p>[4]: Bài 1 mục 1 trang 18.</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[1]: Bài 24 trang 114-117.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 24, trang 123-127.</p>	<p>CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
6	第二十五课 她学得很好	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình, vấn đáp, làm việc nhóm, đóng vai.</b>	CDR1.1, CDR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới.</li> <li>- Phát âm đúng và đặt được câu với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: bổ ngữ trạng thái.</li> <li>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</li> <li>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp.</li> <li>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</li> <li>- Biết cách làm bài tập dạng: thay thế, điền từ vào chỗ trống, sắp xếp từ thành câu, nhìn tranh nói, hoàn thành hội thoại, sửa câu sai, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu.</li> <li>- Trình bày được bài nói về một ngày của mình sử dụng bổ ngữ trạng thái.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>(一) 她学得很好</p> <p>(二) 她每天都起得很早</p>		<p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm.</li> <li>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của hiện tượng ngữ pháp trong bài: bổ ngữ trạng thái.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 25 trang 129-142 [4]: Bài 13, mục 1, trang 106-107</li> <li>+ Luyện nghe: [1]: Bài 25 trang 129-133. [5]: Bài 13, trang 121-123.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm</li> <li>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả</li> </ul>	<p>CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	二、生词 三、注释 (一) 哪里 (二) 你看她太极拳打得怎么样? (三) 打得还可以 四、语法: 状态补语 五、语音 六、练习		+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về một ngày của mình sử dụng bổ ngữ trạng thái. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong: [1]: Bài 25, trang 136-142 [5]: Bài 13, trang 124-127	
7	第二十六课 田芳去哪儿了 <b>Mục tiêu bài:</b> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: trợ từ ngữ khí “了”, phân biệt sự khác nhau giữa “再” và “又”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</b> <b>- Giảng viên:</b> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh luyện phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: trợ từ ngữ khí “了” phân biệt sự khác nhau giữa “再” và “又”. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.



TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Biết cách làm bài tập dạng: thay thế, điền từ vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại, sửa câu sai, chọn đáp án đúng, thuật lại nội dung bài đọc hiểu.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>(一) 田芳去哪儿了</p> <p>(二) 他又来电话了</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 你给我打电话了吧</p> <p>(二) 你不是要上托福班吗</p> <p>(三) 是不是</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 语气助词</p> <p>“了” (1)</p> <p>(二) “再” 和 “又”</p> <p>五、练习</p>		<p>trình bày của sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 26 trang 144-158.</p> <p>[2]: Bài 5 , mục 3 trang 44.</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[1]: Bài 26 trang 144-148.</p> <p>[3]: Bài 5 trang 31-33.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 26, trang 152-158.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [3]: Bài 5 trang 34-36.</p>	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

PHÓ BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hoa